TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **499**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2018
V/v:Tranh chấp "xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tài.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Châu Vũ Bình**
2. Ông **Trương Hoàng Hoa**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Thanh Phong -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên toà.*

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phan Nguyễn Nguyệt A, sinh năm 1999.

Trú tại: ấp M, xã N, Thị xã Y, Tiền Giang

2. Bị đơn: Nguyễn Vũ Trường B, sinh năm 1991.

Trú tại: ấp O, xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

(Chị A có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Phan Nguyễn Nguyệt A trình bày:*

Chị và anh B qua tìm hiểu, tự nguyện cưới nhau vào tháng 8 năm 2017 có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 05/9/2017. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống hạnh phúc cho đến năm 2018, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, anh B thường xuyên đánh đập, hành hung chị. Vợ chồng chị ly thân từ tháng 01/2018 âm lịch cho đến nay và không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không

còn, vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh B không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Vũ Trường B vắng mặt mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***[1] Về tố tụng**:* Bị đơn Nguyễn Vũ Trường B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị A và anh B qua tìm hiểu, tự nguyện cưới nhau vào tháng 8 năm 2017 có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 05/9/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh B thường trú tại ấp O, xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Nay chị A xin ly hôn với anh B nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X và được xem xét giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] ***Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử nhận thấy***: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị A và anh B ban đầu không lớn nhưng anh chị không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân từ tháng 01/2018 âm lịch cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B đến dự hòa giải nhằm tạo điều kiện động viên, để các đương sự tự hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không đến. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh B đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện anh chị đã ly thân nên yêu cầu ly hôn của chị A là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị A được ly hôn với anh B.

[4] ***Về con chung, tài sản chung, nợ chung***: Anh B vắng mặt, chị A trình bày chị và anh B không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[5] ***Về án phí***: chị A phải nộp án phí xin ly hôn theo quy định khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** <u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Nguyễn Nguyệt A.**

1. Về hôn nhân: chị Phan Nguyễn Nguyệt A được ly hôn với anh Nguyễn Vũ Trường B.

2. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0014733 ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X. Như vậy chị A đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng anh B tính từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã P.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Tài